

Ngày 31/12/2025	15,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	3.5%

2025	
ROE	13.6%
	+/- YoY ▼ 0.2%

Q4/25	
DT thuần	140
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 23.0 ▲ 19.6%
	YoY ▼ 3.00 ▼ 2.1%

2025	
DT thuần	476
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 13.0 ▼ 2.6%

Q4/25	
LN gộp	51.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 14.7 ▲ 39.9%
	YoY ▲ 6.90 ▲ 15.4%

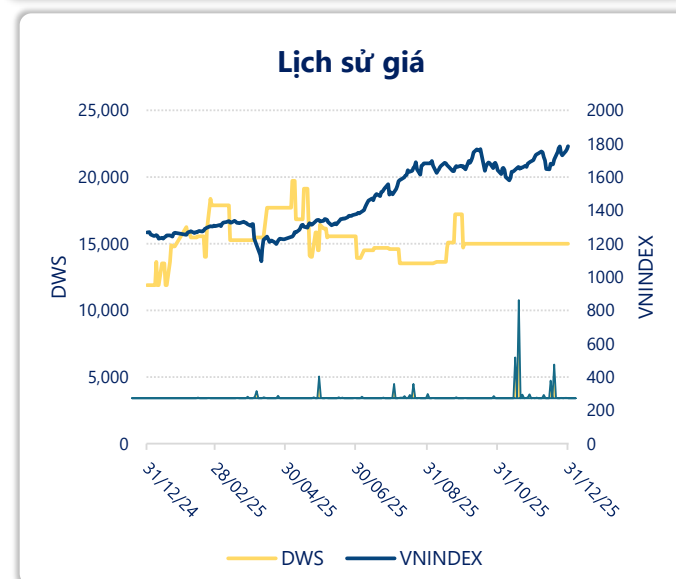
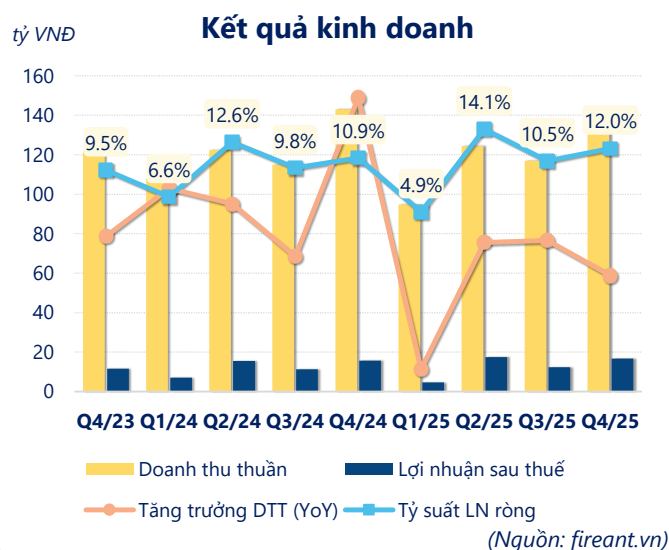
2025	
LN gộp	153
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.00 ▲ 2.1%

Q4/25	
LN thuần	18.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.90 ▲ 36.8%
	YoY ▼ 3.20 ▼ 15.0%

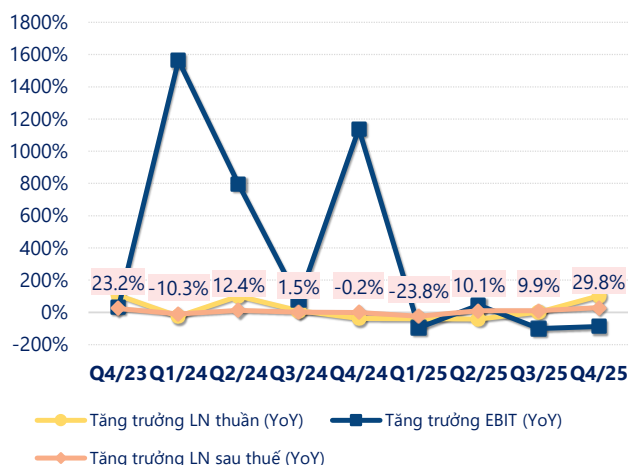
2025	
LN thuần	55.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.60 ▼ 2.8%

Q4/25	
LN sau thuế	16.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.40 ▲ 36.1%
	YoY ▲ 1.10 ▲ 7.3%

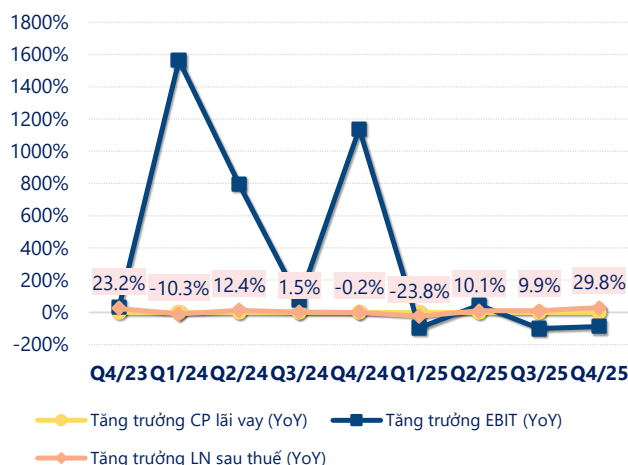
2025	
LN sau thuế	51.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.80 ▲ 3.6%



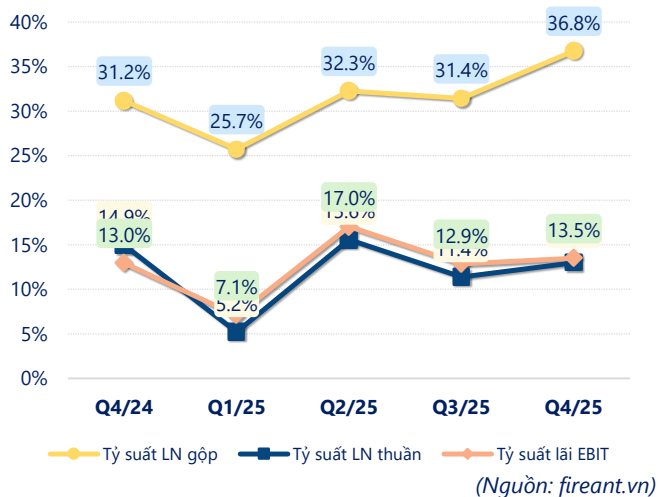
Tăng trưởng lợi nhuận



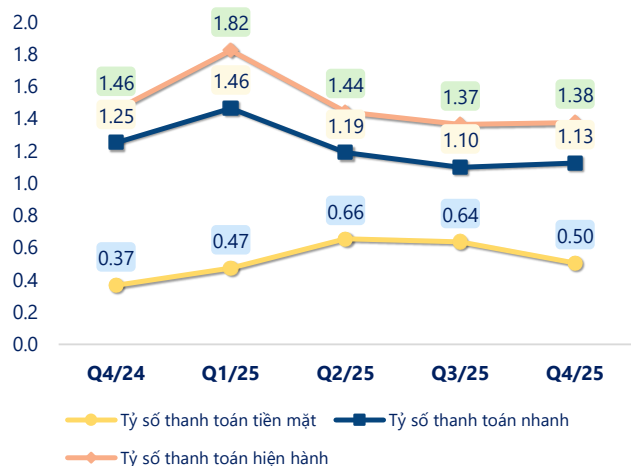
Tăng trưởng chi phí



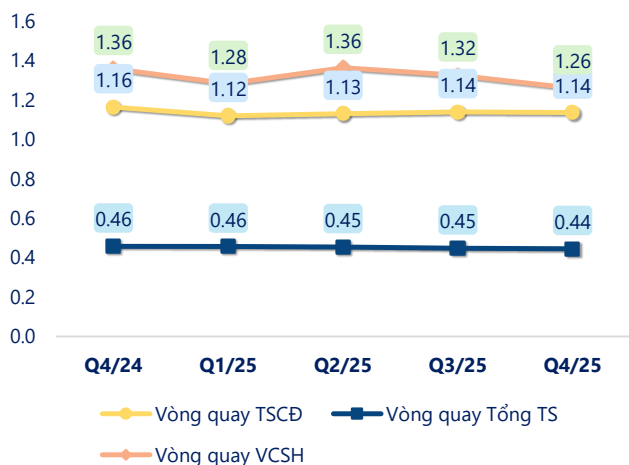
Tỷ suất lợi nhuận



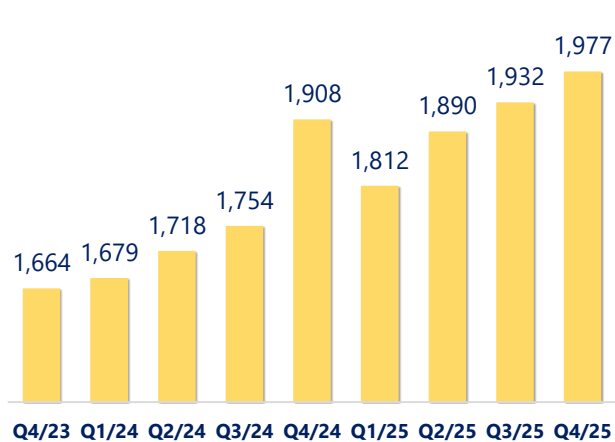
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	140	143	-2.1%	476	489	-2.6%
Giá vốn hàng bán	88.5	98.5	-10.1%	323	339	-4.7%
Lợi nhuận gộp	51.5	44.6	15.4%	153	150	2.1%
Doanh thu HĐTC	0.18	0.20	-10.0%	0.88	0.75	17.4%
Chi phí TC	1.31	1.31	0.3%	5.36	6.69	-19.8%
Chi phí lãi vay	0	1.31	-100%	4.05	6.69	-39.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	16.3	11.7	39.0%	49.1	37.0	32.7%
Chi phí QLDN	15.9	10.4	52.7%	43.3	49.3	-12.1%
LN thuần từ HĐKD	18.2	21.4	-15.0%	55.8	57.4	-2.8%
Lợi nhuận khác	0.69	-4.15	117%	1.98	-1.99	199%
LN trước thuế	18.9	17.2	9.8%	57.8	55.4	4.2%
Lợi nhuận sau thuế	16.7	15.6	7.3%	51.2	49.4	3.6%
LNST của CĐ cty mẹ	16.7	15.6	7.3%	51.2	49.4	3.6%

(Nguồn: fireant.vn)

